

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HUYỆN T

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

TỈNH QUẢNG NAM

Bản án số:23/2018/HSST

Ngày 29.5.2018.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mai Hùng.

Các hội thẩm nhân dân:

+ Ông Phan Thành Tài.

+ Ông Nguyễn Công Phúc.

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Sen - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2018/HSST ngày 24 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/QĐXXST.HS ngày 17.5.2018 đối với bị cáo:

Võ Ngọc L, sinh ngày: 15/3/1979. Tại : Thăng Bình, Quảng Nam. Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 4, Thôn A, xã B, huyện T, Quảng Nam. Nghề nghiệp: Thợ điện; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không. Con ông: Võ T và bà: Ngô Thị N. Vợ: Nguyễn Thị Đào T, sinh năm: 1983. Có 02 con .Con lớn Võ Đào Trường Sơn, sinh năm 2007 con nhỏ Võ Đào Cao N, sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- ***Người bị hại:*** Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1981.

Trú tại: Tổ 4, Thôn A, xã B, huyện T, Quảng Nam.

(Tại phiên Tòa có mặt bị cáo, ông T và ông L. Tất cả những người còn lại vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 16 giờ ngày 16/12/2017, ông Nguyễn Quang T nhờ ông Vương Đình L đến nhà chặt nhánh cây điều để làm mái che (cây điều này của Võ Ngọc L được Lâm trồng trong khuôn viên đất nhà ông T trước khi ông T được cấp đất và xây dựng nhà ở trên diện tích đất này) trước ngõ nhà ông T. Đến khoảng 16h30' cùng ngày, Võ Ngọc L đi làm về ngang qua nhìn thấy ông T đang leo trên cây điều của mình và chuẩn bị chặt nhánh nên L dừng lại và nói ông T

không được chặt nhánh cây điều nên hai bên xảy ra cãi vã. L nói “*cây của tau ai cho mi đốn*”, ông T nói lại “*cây trong khuôn viên nhà tau tau có quyền đốn*”, Lâm nói lại “*tau thách mi đốn đó*”. Sau đó, L chạy xe máy về nhà và lấy 01 cây mủ xảy có cán bằng tre dài 138cm, lưỡi nhọn bằng kim loại đi ra lại vị trí cây điều. Lúc này, ông T vẫn còn ở trên cây điều cách mặt đất khoảng 2m, L cầm cây mủ xảy trên hai tay đứng dưới đất đâm nhiều lần lên hướng ông T nhưng không trúng vào người ông T. Thấy vậy, ông Vương Đình L đứng gần đó ngăn cản L nên ông T leo xuống đất. Sau khi xuống đất thì L và ông T đứng đối diện cách nhau khoảng 1 đến 1,5m tiếp tục cãi vã với nhau. Ông L đứng gần đó vào can ngăn và giằng co giật cây mủ xảy trên tay L. L liền giật mạnh cây mủ xảy lại và cầm cây mủ xảy trên hai tay đâm mạnh một cái theo phương ngang, hướng từ sau về trước trúng vào vùng ngực phải ông T. Thấy vậy, ông L giật lấy cây mủ xảy vút vào bờ rào gần đó và ngăn cản hai bên ra. L và ông T tiếp tục xông vào ôm, vật lộn đánh nhau thì được mọi người hàng xóm vào can ngăn. Ông Nguyễn Quang T được đưa vào Bệnh viện đa khoa Quảng Nam điều trị thương tích đến ngày 27/12/2017 thì xuất viện.

Tại Bản giám định thương tích số: 19/GĐTT.18 ngày 16/01/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận: Tỷ lệ thương tích của ông Nguyễn Quang T là 10% (mười phần trăm).

Tại bản cáo trạng số 24/CT - VKS ngày 24 tháng 4 năm 2018 Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Thăng Bình đã truy tố Võ Ngọc L về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1 Điều 104 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện T giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và căn cứ vào tính chất, mức độ của tội phạm cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009, điểm b, h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 36 năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Võ Ngọc L từ 6 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Về trách nhiệm dân sự áp dụng Điều 584 và 585 và Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho người bị hại số tiền do hành vi trái pháp luật của mình gây ra theo qui định của pháp luật. Về vật chứng áp dụng Điều 106 BLTTHS năm 2015. Tiêu hủy 01(một) cái mủ xảy cán bằng tre dài 138cm (một trăm ba mươi tám centimet), đường kính nơi nhỏ nhất 2,5cm (hai phẩy năm centimet), nơi lớn nhất 4cm (bốn centimet), có hai lưỡi bằng kim loại hình tròn, mũi nhọn, mỗi lưỡi dài 22cm (hai mươi hai centimet), đường kính nơi lớn nhất 1,3cm (một phẩy ba centimet). Do không còn giá trị sử dụng.

Bị cáo thống nhất với quan điểm của KSV và mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo có điều kiện sớm về giúp đỡ gia đình, nuôi dạy con cái. Người bị hại đề nghị HĐXX căn cứ theo qui định pháp luật để xét xử bị cáo Lâm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thăng Bình, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Ngọc L đã khai nhận hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 16 giờ 30 ngày 16/12/2017 khi bị cáo đi ngang qua nhà ông Nguyễn Quang T thì thấy anh T đang tháo các dây điện đang mắc trên cây điều và chuẩn bị chặt nhánh cây điều để làm mái che. Bị cáo L dừng lại và nói anh T không được chặt nhánh cây điều nên hai bên xảy ra cãi vã. L nói "*cây của tau ai cho mi đốn*", anh T nói lại "*cây trong khuôn viên nhà tau tau có quyền đốn*", L nói lại "*tau thách mi đốn đó*". Sau đó, bị cáo L chạy xe máy về nhà để và lấy 01 cây mỏ xẻ có cán bằng tre dài 138cm, lưỡi nhọn bằng kim loại đi ra lại. Khi ra đến nơi thấy anh T vẫn còn ở trên cây điều cách mặt đất khoảng 2m, bị cáo L cầm cây mỏ xẻ trên hai tay đứng dưới đất đâm nhiều lần lên hướng ông T nhưng không trúng vào người ông T. Thấy vậy, ông Vương Đình L đứng gần đó ngăn cản L nên ông T leo xuống đất. Sau khi xuống đất thì L và ông T đứng đối diện cách nhau khoảng 1 đến 1,5m tiếp tục cãi vã với nhau. Ông L đứng gần đó vào can ngăn và giằng co giật cây mỏ xẻ trên tay bị cáo L. Bị cáo liền giật mạnh cây mỏ xẻ lại và cầm cây mỏ xẻ trên hai tay đâm mạnh một cái theo phương ngang, hướng từ sau về trước trúng vào vùng ngực phải ông T. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã sử dụng mỏ xẻ rom là hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho người bị hại và tỷ lệ thương tích của anh Nguyễn Quang T là 10%. Vì vậy, VKSND huyện T đã truy tố bị cáo về tội "***Cố ý gây thương tích***" theo a khoản 1 Điều 104 BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thì thấy: Con người được coi là vốn quý của xã hội, là đối tượng hàng đầu được luật hình sự nói riêng cũng như pháp luật nói chung bảo vệ. Bảo vệ con người trước hết là bảo vệ tính mạng, sức khỏe, bảo vệ nhân phẩm, danh dự và tự do của họ, vì đó là những điều có ý nghĩa quan trọng hàng đầu đối với con người. Chính vì thế, BLHS năm 2015 tiếp theo việc qui định các tội xâm phạm an ninh quốc gia đã quy định các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người. Đây là một trong những chương của BLHS bao gồm những quy phạm pháp luật trực tiếp bảo vệ con người với tư cách là chủ thể của các mối quan hệ xã hội. Thế nhưng do khi anh Toại tự ý đón cây điều mà không hỏi ý kiến của bị cáo L lại còn thách thức bị cáo nên bị cáo về nhà lấy mỏ xẻ ra gây thương tích vào vùng ngực bên phải người bị hại. Bị cáo phạm tội với lỗi hoàn toàn cố ý. Hành vi của bị cáo là hết sức nguy hiểm cho tính mạng của con người, đồng thời cũng làm ảnh hưởng trực tiếp đến trật tự an toàn xã hội, nên cần phải xử lý tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thì thấy: Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên Tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Hoàn cảnh gia đình bị cáo đang rất khó khăn. Sau khi gây án bị cáo đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả đã gây ra, bản thân bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và gây thiệt hại không lớn. Trong vụ án này phía bị hại cũng có một phần lỗi do đã tự ý đón cây điều của gia đình bị cáo mà không được sự cho phép, bản thân người bị hại thách thức đối với bị cáo tạo sự ức chế cho bị cáo, dẫn đến làm cho bị cáo bức xúc. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được qui định tại điểm b, h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS nên cần phải xem xét giải quyết khi lượng hình. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bản thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Việc không áp dụng hình phạt tù cũng đủ tính răn đe đối với bị cáo cũng như tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo thành công dân tốt nên cần áp dụng 65 BLHS năm 2015 để xử lý bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội bị cáo thực hiện trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) có hiệu lực pháp luật. Tại thời điểm xét xử bị cáo Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đã có hiệu lực pháp luật. Tại thời điểm phạm tội, hành vi phạm tội của bị cáo vi phạm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 và quy định mức hình phạt này nhẹ hơn so với khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Theo hướng có lợi cho người phạm tội, Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo. Đối với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ mà ở cả hai Bộ luật hình sự đều có quy định. Vì Bộ luật hình sự 2015 đã có

hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng để xét xử. Áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo mới khắc phục được 2.000.000đ cho bị hại. Tại phiên Tòa hôm nay người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường 26.815.000đ cho tất cả các khoản chi phí theo đơn yêu cầu mà người bị hại cung cấp tại bút lục số 77 có trong hồ sơ vụ án. HĐXX thấy rằng; đối với yêu cầu bồi thường của bị cáo là phù hợp với thực tế, người bị hại bị thương tích phải nhập viện điều trị trong thời gian 11 ngày nên cần phải có người chăm sóc khi nằm viện, sau khi xuất viện có đi tái khám. Vì vậy, cần chấp nhận các hóa đơn chứng từ điều trị và các chi phí hợp lý trong khoảng thời gian điều trị như chi phí nhập viện điều trị từ ngày 16.12.2017 đến ngày 27.12.2017 là 9.937.161đ. Chi phí tiền tái khám ngày 04.01.2018 và tiền thuốc uống theo toa là 69.000đ và 39.000đ thu viện phí. Tại hồ sơ phía người bị hại cung cấp 02 hóa đơn mua thuốc. Trong đó có một hóa đơn mua thuốc ngày 04.01.2018 có số tiền 252.000đ và một hóa đơn thuốc nhưng không có ngày có số tiền 274.000đ. Xét thấy cả 02 hóa đơn bán lẻ này thể hiện 02 loại thuốc được bác sỹ chỉ định uống khi đi tái khám, nên chỉ chấp nhận 01 hóa đơn, HĐXX thấy cần chấp nhận hóa đơn bán lẻ có số tiền 274.000đ là phù hợp và đảm bảo quyền lợi cho người bị hại. Đối với chi phí đi lại phía người bị hại chỉ yêu cầu 550.000đ trong các lần đi nhập viện và tái khám nên cần chấp nhận. Về khoản chi phí mất thu nhập do không lao động trong thời gian nghỉ điều trị và thu nhập do người nuôi trong thời gian nằm viện. HĐXX thấy rằng, người bị hại bị thương nên không thể tự mình lo mà cần người khác chăm sóc khi nằm tại bệnh viện Đa khoa Đà Nẵng. Do đó yêu cầu bồi thường tiền công người nuôi khi nằm viện trong thời gian 11 ngày là cần được chấp nhận. Riêng đối với yêu cầu mất thu nhập của bị hại thì thấy rằng người bị hại chỉ nhập viện trong 11 ngày sau đó xuất viện, sau khi xuất viện người bị hại có đi tái khám và được chỉ định uống thuốc thêm 07 ngày. Do đó người bị hại cần có thời gian để ổn định và hồi phục sau khi bị thương, nên HĐXX thấy cần phải xét thêm cho người bị hại 14 ngày sau khi xuất viện về nhà, như vậy tổng số ngày được xét về mất thu nhập của người bị hại là 25 ngày, theo mức thu nhập thực tế tại địa phương thì mỗi ngày 01 lao động phổ thông được trả 200.000đ. Do đó chỉ chấp nhận mức mất thu nhập của bị hại trong 25 ngày là 5.000.000đ và số tiền của người nuôi trong 11 ngày là 2.200.000đ, riêng về khoản tiền ăn bồi dưỡng của bị hại cần chấp nhận 2.500.000đ là phù hợp với thời gian điều trị và nghỉ dưỡng thương. Các khoản chi phí khác không được chấp nhận là tiền chi phí giám định và tiền thuốc điều trị nhưng không theo chỉ định của bác sỹ và các chi phí không có hóa đơn chứng từ kèm theo. Tổng cộng yêu cầu của bị hại chỉ được chấp nhận 20.295.161đ, bị cáo đã nộp khắc phục được 2.000.000đ theo biên lai thu số 006484 ngày

13.4.2018 của cơ quan thi hành án Dân sự huyện T, vì vậy bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại số tiền 18.295.161đ

[5] Về vật chứng vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ cơ quan Công an có thu giữ 01(một) cái mỏ xẩy cán bằng tre dài 138cm (một trăm ba mươi tám centimet), đường kính nơi nhỏ nhất 2,5cm (hai phẩy năm centimet), nơi lớn nhất 4cm (bốn centimet), có hai lưỡi bằng kim loại hình tròn, mũi nhọn, mỗi lưỡi dài 22cm (hai mươi hai centimet), đường kính nơi lớn nhất 1,3cm (một phẩy ba centimet). Do tang vật trên không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy sau khi án có hiệu lực.

Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

Quyết định

1/ Tuyên bố: Bị cáo Võ Ngọc L phạm tội: "*Cố ý gây thương tích*".

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) các điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Võ Ngọc L c L **06** (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Võ Ngọc L cho UBND xã B, huyện T, Quảng Nam nơi cư trú của bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 các Điều 584, Điều 585 và Điều 590 Bộ Luật Dân sự năm 2015 buộc bị cáo Võ Ngọc L phải bồi thường cho người bị hại 20.295.161đ, tuy nhiên do bị cáo đã nộp khắc phục được 2.000.000đ theo biên lai thu số 006484 ngày 13.4.2018 của Cơ quan thi hành án Dân sự huyện T, vì vậy bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại số tiền 18.295.161đ (*Mười tám triệu hai trăm chín mươi lăm ngàn một trăm sáu mươi đồng*).

Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong; bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

3/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS năm 2015. Tiêu hủy 01(một) cái mỏ xẩy cán bằng tre dài 138cm (một trăm ba mươi tám centimet), đường kính nơi nhỏ nhất 2,5cm (hai phẩy năm centimet), nơi lớn nhất 4cm (bốn centimet), có hai lưỡi bằng kim loại hình tròn, mũi nhọn, mỗi lưỡi dài 22cm (hai mươi hai centimet), đường kính nơi lớn nhất 1,3cm (một phẩy ba centimet). Do không còn giá trị sử dụng.

4/ n phí: Bỏ phí nộp án phí HSST 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) và 915.000đ (*Chín trăm mười lăm ngàn đồng*) án phí DSST.

- Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29.5.2018).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND, TAND tỉnh Quảng Nam
- Các cơ quan tiến hành tố tụng
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa

(Đã ký, đóng dấu)

Trần Mai Hùng